

Nà Tấu, ngày 30 tháng 08 năm 2024

**NIÊM YẾT CÔNG KHAI TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% CHI THƯỜNG
XUYÊN NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ quyết định số 170/ QĐ – PGDDT ngày 30 tháng 08 năm 2024 về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của đơn vị

Hôm nay ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại phòng hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

Thành phần gồm có ;

1. Bà : Nguyễn Thị Linh – Chức vụ : Hiệu trưởng – Người chịu trách nhiệm công khai

2. Ông : Nguyễn Việt Anh - Kế toán

3. Bà : Cà Thị Chung - Trưởng ban TTND

4. Bà : Lương Thị Ngọc Mai - Thư ký nhà trường

5. Cùng toàn thể CBGVNV nhà trường

Đã tiến hành niêm yết công khai tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024.

Thời gian niêm yết : Từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến ngày 30 tháng 09 năm 2024

Địa điểm niêm yết : Phòng Hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu và trên cổng thông tin điện tử nhà trường;

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2024 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí .

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN TTND

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Việt Anh

Cà Thị Chung

Lương T. Ngọc Mai

Số: 170 /QĐ - PGDDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách năm 2024 theo
Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách năm 2024 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ với tổng số tiền 187.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). (Chi tiết kèm theo phụ lục)

Điều 2: Thủ trưởng các đơn vị có tên tại **Điều 1** có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Luật Ngân sách và các quy định pháp luật hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng, kế toán, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Điện Biên
- Lưu VT;

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hồng

**BIỂU CHI TIẾT CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số: 170/QĐ-GD&ĐT ngày 30 tháng 08 năm 2024 của phòng giáo dục và đào tạo thành phố
Điện Biên Phủ)*

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Cắt giảm, tiết kiệm 5% chi TX theo NQ 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của CP	Ghi chú
	Tổng cộng	187.500.000	
I	1. Sự nghiệp mầm non	70.700.000	
1	1. Trường MN Nà Nhạn	2.900.000	
2	2. Trường MN Nà Tấu	3.300.000	
3	3. Trường MN Võ Nguyên Giáp	2.400.000	
4	4. Trường MN số 1 Pá Khoang	2.800.000	
5	5. Trường MN số 2 Nà Nhạn	3.200.000	
6	6. Trường MN Tà Cáng	2.500.000	
7	7. Trường MN Mường Phăng	2.500.000	
8	8. Trường MN số 2 Pá Khoang	2.200.000	
9	9. Trường MN Hoa Sen	2.100.000	
10	10. Trường MN Họa Mi	1.800.000	
11	11. Trường MN 7_5	5.200.000	
12	12. Trường MN Him Lam	3.600.000	
13	13. Trường MN Nam Thanh	3.800.000	
14	14. Trường MN Hoa Ban	3.600.000	
15	15. Trường MN Thanh Trường	5.200.000	
16	16. Trường MN Hoa Mơ	2.500.000	
17	17. Trường MN Noong Bua	3.000.000	
18	18. Trường MN Sơn Ca	2.800.000	
19	19. Trường MN Hoa Hồng	4.100.000	
20	20. Trường MN Hoa Mai	2.100.000	
21	21. Trường MN 20 - 10	3.800.000	
22	22. Trường MN Thanh Bình	2.500.000	
23	23. Trường MN Thanh Minh	2.800.000	
II	2. Sự nghiệp Tiểu học	60.500.000	
1	1. Trường T'H số 2 Nà Nhạn	2.800.000	